

PHẠM THỊ THU HÀ*

CÂY NA TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH
 NGƯỜI NÙNG Ở XÃ CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

Tóm tắt: Phát triển nông nghiệp là chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta hiện nay nhằm chuyển đổi phương thức canh tác truyền thống sang sản xuất hàng hóa và liên kết thị trường, từ đó tạo nên bước đột phá về hiệu quả kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi nông thôn ở nước ta theo hướng bền vững. Dựa trên kết quả nghiên cứu tại xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, bài viết phân tích thực trạng và vai trò của cây na trong phát triển kinh tế gia đình người Nùng trên các khía cạnh: chuyển đổi từ canh tác truyền thống đến xây dựng thương hiệu địa phương; thay đổi trong tập quán, tư duy và tiếp cận khoa học kỹ thuật hiện đại; nâng cao thu nhập và góp phần giảm nghèo. Trên cơ sở đó, bài viết làm rõ một số vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp nhằm phát triển sinh kế nông nghiệp bền vững cho người Nùng ở xã Chi Lăng trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Kinh tế gia đình, cây na, người Nùng, Chi Lăng, Lạng Sơn

Mở đầu

Chi Lăng là xã miền núi nằm ở phía tây nam tỉnh Lạng Sơn, địa hình chủ yếu là núi đá và rừng, chiếm hơn 80% diện tích (UBND tỉnh Lạng Sơn, 1999). Do điều kiện thiên nhiên và khí hậu thuận lợi nên nơi đây đã sớm phát triển các mô hình kinh tế vườn đồi, trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả, cây công nghiệp ngắn ngày. Đặc biệt, đây là một trong những “thủ phủ” trồng na lớn nhất cả nước. Na Chi Lăng là thương hiệu trái cây nổi tiếng không chỉ ở Lạng Sơn mà còn được nhiều nơi khác biết đến, xếp vào Top 50 loại trái cây đặc sản vùng miền của Việt Nam. Đây còn được gọi là cây “xóa đói giảm nghèo”, tạo thu nhập và giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Hiệu quả kinh tế từ trồng na đã giúp nhiều hộ gia đình ở Chi Lăng thay đổi diện mạo, đời sống người dân ngày càng khởi sắc.

Trong thời gian qua, chính quyền huyện Chi Lăng (cũ) đã ban hành Chương trình số 16/CTr-UBND ngày 30/9/2016 về “Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030” với mục đích quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp chủ lực; căn cứ vào điều kiện thực tế, lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp, có lợi thế để ưu tiên phát triển (Hò Dung, 2021). Theo đó, địa phương đã xác định na là cây mũi nhọn cho phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho nông dân. Một trong những địa phương thực hiện tốt chương trình này là xã Chi Lăng - địa phương trọng điểm

* Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: phamthuha5187@gmail.com
 Ngày nhận bài: 5/6/2025; ngày phản biện: 15/6/2025; ngày duyệt đăng: 12/10/2025.

nhất về trồng na với số lượng diện tích lớn nhất huyện và nhiều mô hình tiêu biểu theo tiêu chuẩn VietGAP¹.

Trên cơ sở Đề án số 385/ĐA-CP ngày 9/5/2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025, xã Chi Lăng (cũ) không còn là một đơn vị hành chính độc lập mà được hợp nhất với thị trấn Đồng Mỏ và thị trấn Chi Lăng thành xã Chi Lăng² (mới). Việc sáp nhập này nhằm mục đích tinh gọn bộ máy hành chính, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý, đồng thời tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xã Chi Lăng mới có diện tích 64,5 km² (bao gồm diện tích của ba đơn vị cũ) và dân số khoảng 18.500 người với ba dân tộc chính là Nùng (chiếm 80%), Kinh (15%), Tày (5%). Đất đai của xã có ba nhóm chính gồm: nhóm đất bồi tập trung ở trung tâm xã, dọc theo hai bên bờ sông Thương; nhóm đất đỏ vàng phân bố ở các đồi núi nằm ở phía đông nam và nhóm đất núi đá vôi nằm ở phía tây, thích hợp cho phát triển cây na.

Hoạt động ngành nghề của người dân ở xã Chi Lăng chủ yếu là sản xuất nông - lâm nghiệp (chiếm khoảng 70%) song quy mô còn nhỏ lẻ, hiệu quả kinh tế thấp; các hoạt động dịch vụ và xây dựng chiếm tỷ trọng nhỏ (khoảng 30%) (UBND xã Chi Lăng, 2022). Nhiều năm trở lại đây, người Nùng đã lựa chọn cây ăn quả, trong đó na là sản phẩm chủ lực để phát triển. Nhờ mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng và tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác, nhiều hộ dân trên địa bàn xã đang dần phát triển kinh tế, cải thiện thu nhập và vươn lên làm giàu. Tuy nhiên, do nguồn sinh kế chính phụ thuộc vào nông nghiệp nên người dân cũng phải đối mặt với nhiều rủi ro như biến đổi khí hậu, biến động giá cả thị trường, hạn chế cơ hội đa dạng hóa sinh kế,...

Hiện nay, đã có một số nghiên cứu đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến vai trò của cây nông sản với phát triển kinh tế ở vùng dân tộc thiểu số như Phạm Thị Thu Hà (2015), Cáp Trọng Lương (2019), Tạ Thị Tâm (2022), Trương Văn Cường (2022), Trần Hồng Thu (2023),... Các nghiên cứu đã chỉ ra: hoạt động nông nghiệp hiện nay, trong đó có trồng cây nông sản đang chuyển dần từ tự cấp, tự túc sang sản xuất hàng hóa và áp dụng khoa học công nghệ trong canh tác. Tuy nhiên, nguồn thu nhập từ nông nghiệp vẫn thấp nên các tộc người thiểu số đã phải di cư lao động đến các địa phương khác và sang Trung Quốc. Đối với các hộ còn duy trì trồng cây nông sản thì vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn như năng suất thấp, bị ép giá và cạnh tranh của thị trường. Từ những kết quả nghiên cứu trên cho thấy, sinh kế từ nông nghiệp chưa mang lại hiệu quả đối với người dân ở các địa bàn nghiên cứu. Trong khi đó, tại xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, việc trồng na lại mang hiệu quả và ưu việt rõ nét, khẳng định sự thành công về vai trò của cây nông sản trong phát triển kinh tế

¹ VietGAP (Vietnamese Good Agricultural Practices) gồm tiêu chuẩn/quy phạm quy định về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho các sản phẩm nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản) ở Việt Nam; bao gồm những nguyên tắc, trình tự, thủ tục hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, thu hoạch, sơ chế đảm bảo sản phẩm an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

² Bài viết này là kết quả nghiên cứu tại xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn trước khi hợp nhất ngày 1/7/2025.

gia đình người Nùng. Sự thành công này là kết quả của nhiều yếu tố như: có lợi thế tự nhiên độc đáo, tổ chức sản xuất hiệu quả, áp dụng khoa học công nghệ, có chiến lược xây dựng thương hiệu thông minh và sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính quyền địa phương. Điều này đã tạo nên một sản phẩm nông nghiệp giá trị, vượt qua khó khăn của thị trường hiện đại. Dựa trên tư liệu điền dã tại xã Chi Lăng năm 2023 với việc sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm, bài viết tìm hiểu về thực trạng và vai trò của cây na trong phát triển kinh tế gia đình người Nùng. Trên cơ sở đó, làm rõ những vấn đề đặt ra hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển sinh kế nông nghiệp bền vững của người Nùng ở xã Chi Lăng trong bối cảnh hội nhập.

1. Từ canh tác truyền thống đến xây dựng thương hiệu địa phương: thực trạng phát triển cây na ở xã Chi Lăng

1.1. Sự hình thành những vườn na trên dãy núi Cai Kinh³

Từ những năm 1960, trong quá trình đi xây dựng vùng kinh tế mới, người dân ở một số tỉnh miền xuôi đã mang giống na ở xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây (cũ) đến địa phương trồng thử nghiệm. Do sống xen kẽ với người Kinh nên người Nùng ở xã Chi Lăng đã nhanh chóng tiếp cận và đưa giống na này vào canh tác. Tuy nhiên, do thiếu đất nên người dân đã mang na lên núi đá vôi để trồng, nhiều nhất ở chân núi và sườn núi đá (thậm chí cả trên đỉnh núi) - nơi có các dải đất hẹp xen lẫn với đá hoặc các hốc đá có đất, độ dốc lớn và hiểm trở. Qua thời gian thử nghiệm, cây na đã nhanh chóng thích ứng với vùng đất Chi Lăng, tạo kế sinh nhai vững chắc cho người Nùng nơi đây. Quả na Chi Lăng có đặc điểm vỏ mỏng, kẽ mắt trắng hồng, cùi dày lại ít hạt, có vị ngọt thanh và thơm. Diện tích trồng na ngày càng mở rộng qua các năm, cụ thể: năm 1997 có 500ha, năm 2013 có 1000ha, năm 2020 là 1.900ha, năm 2021 có 2000ha, năm 2023 đạt 2.200ha. Sản lượng na của huyện năm 2020 ước đạt 16.500 tấn và năm 2023 là 39.000 tấn, năng suất đạt 105 tạ/ha (UBND huyện Chi Lăng, 2023).

Những năm đầu trồng na, người Nùng không phải đầu tư chăm sóc nhiều do đất ở các hốc đá phong hóa từ đá vôi tích tụ rất nhiều mùn và khoáng chất. Tuy nhiên, sau nhiều năm trồng, lượng đất cũng như dinh dưỡng bị rửa trôi, xói mòn. Theo kinh nghiệm của người dân, muốn duy trì vườn na trên núi đá lâu dài, cho năng suất và chất lượng ổn định cần giữ ẩm cho đất và chống xói mòn bằng việc tận dụng chất mùn thu được từ những gốc cây lâu năm trên núi. Nhiều gia đình còn xếp đá quanh gốc cây để ngăn đất trôi hoặc xây những bể chứa nước trên núi với những mái hứng nước mưa bằng tấm nilon hoặc tấm lợp phibroximăng để lấy nước tưới bổ sung cho na trong thời kỳ khô hạn. Công đoạn chăm sóc na khá vất vả, để quả ra đúng vụ người dân phải lên núi tỉa cành, làm cỏ, vun đất từ trong Tết Nguyên đán. Từ tháng 4 - 6 là thời điểm bón phân để thúc lộc, thúc quả và đến tháng 8 hàng năm là thời điểm na Chi Lăng

³ Dãy núi Cai Kinh nằm ở phía tây của Ai Chi Lăng, tên của núi được đặt theo tên thủ lĩnh người dân tộc Tày là Hoàng Đình Kinh (Cai Kinh), người đã dẫn dắt nghĩa quân địa phương chống lại thực dân Pháp chiếm đóng vùng đất Lạng Sơn.

vào vụ thu hoạch. Nhận thấy đây là giống cây tiềm năng, nhiều bà con trong vùng bắt đầu chuyển đổi từ trồng sắn, khoai lang sang trồng na. Thời gian đầu, do chưa có kỹ thuật và phát triển tự nhiên nên cây nào cũng chỉ cao đến 3m, quả khá nhỏ, người dân phải tự lên núi thu hoạch rồi mang ra chợ Đồng Bành bán vì chưa có thị trường lớn. Về sau, khi được chính quyền địa phương mở những lớp tập huấn về kỹ thuật trồng và chăm sóc thì cây na mới được người Nùng quan tâm và phát triển mạnh. Từ sau năm 2000, khi tuyến Quốc lộ 1A đi qua địa bàn xã được nâng cấp thì sản phẩm na Chi Lăng mới đến được với thị trường cả nước và mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân địa phương.

1.2. Mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm và xây dựng thương hiệu địa phương

Trong bối cảnh hiện nay, việc mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm và xây dựng thương hiệu cho na Chi Lăng là mục đích hướng đến nhằm đảm bảo sinh kế bền vững cho người dân và khẳng định vị thế của nông sản địa phương. Không những vậy, đây sẽ là một điểm nhấn để thu hút khách tham quan, trải nghiệm các vườn na, từ đó góp phần phát triển du lịch nông nghiệp. Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ về “*Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp*” được xem là chìa khóa để sản phẩm na Chi Lăng tham gia vào chuỗi cung ứng của các hệ thống phân phối lớn. Hiện nay, huyện Chi Lăng có 41 Hợp tác xã (HTX) đang hoạt động với nhiều loại hình sản xuất, kinh doanh khác nhau. Trong đó, có 07 HTX chuyên hoạt động hỗ trợ tiêu thụ các loại nông sản, trong đó có na, điển hình là HTX nông sản huyện Chi Lăng, HTX Dịch vụ và Sản xuất nông nghiệp Quang Lang, HTX Đoàn Kết, HTX Thương mại và Dịch vụ Quang Huy,... Các HTX đã thể hiện vai trò tích cực trong việc mở rộng thị trường, liên kết giữa các tổ chức, doanh nghiệp để kết nối bao tiêu, thu mua sản phẩm na cho người dân; cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tất cả đều theo mô hình sản xuất nông nghiệp tốt tiêu chuẩn VietGAP và GlobalGAP⁴. Ông Hồ V.H. cho biết: “*Trước đây, bà con trên địa bàn xã tự sản xuất, tự tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Điều này dẫn đến tình trạng đầu ra sản phẩm không ổn định, giá cả bấp bênh. Do đó, HTX đã chủ động đứng ra bao tiêu sản phẩm cho bà con với giá ổn định, phù hợp với thị trường. Từ đầu năm 2021 đến nay, mỗi năm chúng tôi tiêu thụ được gần 100 tấn na để đem tới thị trường các tỉnh, thành trên cả nước*” (PVS, nam, 60 tuổi, nông dân, xã Chi Lăng, năm 2023). Từ thực tiễn vai trò của các HTX đối với phát triển kinh tế của địa phương, chính quyền huyện Chi Lăng đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ HTX. Trong đó, có 04 HTX được hỗ trợ về kinh phí để xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá sản phẩm nông sản trên phương tiện thông tin đại chúng và hỗ trợ

⁴ Tiêu chuẩn GlobalGAP (viết tắt của Global Good Agricultural Practice – thực hành sản xuất nông nghiệp tốt toàn cầu) là một bộ tiêu chuẩn (tập hợp các biện pháp kỹ thuật) về thực hành nông nghiệp tốt. GlobalGAP được xây dựng để áp dụng cho các quá trình sản xuất, canh tác, thu hoạch và xử lý sau thu hoạch của các nông sản trên phạm vi toàn cầu với mục tiêu phát triển nền nông nghiệp bền vững thông qua đáp ứng những yêu cầu về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, đảm bảo truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường, người lao động.

tham gia triển lãm hội chợ,... Hiện nay, sản phẩm na Chi Lăng đã có logo nhận diện thương hiệu với thiết kế bao bì đẹp mắt và mã QR code để truy xuất nguồn gốc. Điều này không chỉ giúp bảo quản na tốt hơn mà còn tăng giá trị của sản phẩm. Có thể khẳng định, việc liên kết giữa HTX với hộ nông dân trong việc tiêu thụ sản phẩm na là việc làm rất cần thiết. Thông qua liên kết đã góp phần tăng cường quảng bá sản phẩm, kết nối thị trường tiêu thụ, từ đó thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa của địa phương (Cáp Trọng Lương, 2019: 47).

Do diện tích trồng na lớn và doanh thu đạt được cao, chính quyền tỉnh Lạng Sơn không ngừng quan tâm tới công tác quảng bá thương hiệu, xây dựng nhãn hiệu cho na Chi Lăng. Từ năm 2017, sự kiện “Ngày hội na Chi Lăng” bắt đầu được tổ chức nhằm quảng bá, tôn vinh thương hiệu đặc sản na; tạo cơ hội để các nhà vườn, hợp tác xã, doanh nghiệp gặp gỡ, giao lưu, ký kết hợp đồng tiêu thụ na; từng bước xây dựng chuỗi giá trị cho sản phẩm na theo hướng bền vững, phát triển du lịch sinh thái, du lịch miệt vườn... (Nguyễn Thành, Trang Anh, 2022). Ngày hội na Chi Lăng đã thu hút được đông đảo nhân dân địa phương đến tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm và mua bán hàng hóa. Các đại biểu tham dự ngày hội được Ban Tổ chức đón tiếp và đưa đi tham quan vùng sản xuất na ở xã Chi Lăng. Tại đây, mỗi du khách sẽ được nghe những câu chuyện về vùng đất Chi Lăng lịch sử, về sự tỉ mỉ chăm sóc na của người dân, từ đó tạo nên những cảm xúc đặc biệt cho người tiêu dùng bởi nó không chỉ là sản phẩm mà còn là tri thức dân gian về nông nghiệp cần được bảo tồn và phát triển bền vững. Sự kiện này đã góp phần quan trọng đưa na Chi Lăng từ một loại trái cây địa phương trở thành đặc sản nổi tiếng, mang lại giá trị kinh tế cao và là niềm tự hào cho người dân Chi Lăng.

Hiện nay, thương hiệu na Chi Lăng đã được thị trường trong nước biết đến và phân phối tại các chợ, hệ thống siêu thị, cửa hàng thực phẩm lớn với xu hướng ngày càng được người tiêu dùng ưa chuộng bởi những đặc tính, ưu điểm riêng biệt. Năm 2011, quả na Chi Lăng được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Na Chi Lăng”, Tổ chức Kỷ lục Việt Nam công nhận vào Top 50 đặc sản trái cây nổi tiếng Việt Nam theo Bộ tiêu chí công bố giá trị đặc sản Việt Nam. Ngoài ra, thương hiệu na Chi Lăng đã được vinh danh Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2017, được Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam vinh danh và trao cúp Vàng chứng nhận sản phẩm Top 10 Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2018. Đến hết năm 2023, sản phẩm na của xã Chi Lăng đã đạt chứng nhận OCOP 4 sao. Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng (cũ) còn phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia phiên chợ nông sản, đặc sản vùng miền tỉnh Lạng Sơn tại Hà Nội. Tại đây, sản phẩm na Chi Lăng lại tiếp tục được quảng bá gần hơn với người tiêu dùng ở các tỉnh, thành trong cả nước.

Từ năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn đã lựa chọn Chi Lăng là xã điểm thực hiện phát triển kinh tế số. Để thay đổi nhận thức của người dân về chuyển đổi phương thức bán hàng truyền thống sang nền tảng công nghệ, xã Chi Lăng đã thành lập các tổ công nghệ cộng đồng phát triển kinh tế số, bao gồm 11 tổ, mỗi tổ từ 5-7 người. Các tổ có nhiệm vụ hướng dẫn trực tiếp những hộ đăng ký cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử,

hỗ trợ hộ dân mua bán sản phẩm hàng hóa trên sàn thương mại điện tử Vò sò (voso.vn), postmart.vn..., và mạng xã hội như Facebook, TikTok. Hiện nay, xã Chi Lăng có 810/1.280 hộ có gian hàng trên sàn giao dịch điện tử postmart.vn, hầu hết các hộ đều có tài khoản thanh toán điện tử trên ví VietnamPostPay và của nhiều ngân hàng khác nhau (Hùng Tráng, Quốc Đạt, 2024). Có thể thấy, chuyển đổi số tại xã Chi Lăng không chỉ là xu hướng mà còn là chìa khóa để na Chi Lăng bứt phá, vươn ra thị trường rộng lớn hơn, mang lại lợi ích kinh tế bền vững cho người dân địa phương.

2. Vai trò của cây na trong phát triển kinh tế gia đình của người Nùng

2.1. Thay đổi tập quán, tư duy trong sản xuất và tiếp cận khoa học kỹ thuật hiện đại

Sự phát triển mô hình trồng na ở xã Chi Lăng hiện nay cho thấy, người Nùng đã dần từ bỏ phương thức canh tác nhỏ lẻ để chuyển sang sản xuất theo hướng hàng hóa và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Do đó, tập quán và tư duy trong sản xuất na của người dân đã có nhiều thay đổi tích cực, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Nhờ mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác, các hộ gia đình người Nùng ở xã Chi Lăng đang dần phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu. Năm 2015, toàn xã Chi Lăng có 480ha cây ăn quả các loại thì đến tháng 10/2021, diện tích cây ăn quả toàn xã đã đạt 622ha (UBND xã Chi Lăng, 2023). Nếu như trước đây, người Nùng ở xã Chi Lăng chủ yếu trồng na trên các sườn núi cao thì từ năm 2016, họ đã mạnh dạn chuyển đổi trồng na trên các chân ruộng một vụ với tổng diện tích 144ha, vốn không chủ động được nước nên hiệu quả kinh tế thấp (UBND xã Chi Lăng, 2022). Sự chuyển đổi này đã góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân, điển hình như trường hợp gia đình ông Phan V. H: *“Nhà tôi có 1 mẫu ruộng, trước đây tôi chủ yếu trồng lúa song do thời tiết nắng hạn, ruộng thường xuyên bị cạn, có lúc mưa nhiều, lúa bị gãy đổ nên năng suất thấp dẫn đến thu nhập kém. Năm 2016, qua tìm hiểu trên truyền hình và định hướng của Ủy ban nhân dân xã, tôi đã chuyển đổi toàn bộ diện tích sang trồng na. Qua quá trình chăm sóc, cây thích nghi với khí hậu rất tốt, sau 3 năm cho thu hoạch quả. Hiện trung bình mỗi năm, tôi thu được 3 tấn na, thu nhập đạt trên 100 triệu đồng”* (PVS, nam, 66 tuổi, nông dân, thôn Làng Nghĩa, xã Chi Lăng, năm 2023).

Trước đây, quá trình chăm sóc cũng như thu hái na khá vất vả, chủ yếu phải gánh thủ công, sử dụng sức người là chính bởi địa hình núi đá vôi cao và dốc đứng. Tuy nhiên, trong khoảng hơn 10 năm trở lại đây, người Nùng ở xã Chi Lăng đã sáng tạo ra cách vận chuyển na độc đáo từ trên đỉnh núi xuống bằng cách sử dụng *ròng rọc* (hay còn gọi là hệ thống *tời*, cáp treo). Thực chất của công cụ này chỉ là những sợi dây sắt được kéo đầu nối 2 điểm với nhau thông qua hệ thống ròng rọc để thả những thùng na từ trên núi xuống; còn khi muốn vận chuyển phân bón ngược trở lên núi thì phải có sức kéo của máy nổ. Việc có hệ thống ròng rọc tham gia vào quá trình vận chuyển đã giúp người trồng na tiết kiệm được nhân lực, sức lực, vận chuyển nhanh mà những trái na không bị trầy xước, ảnh hưởng đến “mẫu mã” quả na. Một người dân chia sẻ: *“Nếu trước đây bà con phải còng lưng gánh na từ trên núi về nhà thì giờ đây cáp treo đã đỡ cho bà con khâu đó. Người dân chúng tôi cũng rất “dè dặt” trong*

khâu bón phân vì vận chuyển phân lên núi rất vất vả, mỗi cây chỉ được bón một số lượng ít thì giờ đây phân bón cho từng cây đúng từng liều lượng, thời điểm. Nhờ được chăm sóc tốt, đúng khoa học kỹ thuật nên giờ cây na xanh tốt, quả na to đều, đảm bảo chất lượng” (PVS, nam, 60 tuổi, thôn Quán Thanh, xã Chi Lăng, năm 2023).

Trước đây, việc trồng na của người Nùng ở xã Chi Lăng chủ yếu phụ thuộc vào thiên nhiên, ít có sự đầu tư chăm sóc. Hiện nay, loại cây này đã được chăm sóc bài bản với việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật để đạt năng suất và chất lượng cao nhất. Theo cách trồng truyền thống, na chỉ cho thu hoạch một vụ/năm. Tuy nhiên những năm qua, xuất phát từ thực tế giá na chính vụ thường bấp bênh, đầu ra không ổn định nên người Nùng đã tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật để cho na ra quả nghịch vụ. Sản xuất na trái vụ là một biện pháp chủ động, điều chỉnh cây na ra quả lệch vụ muộn hơn thời điểm thu hoạch na chính vụ nhằm tránh tình trạng thu hoạch tập trung trong một thời gian ngắn với sản lượng lớn. Phương pháp “thụ phấn chủ động” giúp cây na có thể cho thu hoạch 2 vụ/năm. Thời điểm thu hoạch na chính vụ từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8, còn na gỏi vụ cho thu hoạch từ cuối tháng 10 đến hết tháng 12. Theo đó, từ tháng 6 trở đi, bà con đã phải cắt tia cành để cây na đâm chồi mới, ra hoa và từ giữa tháng 8, khi quả có đường kính 2-3cm, người Nùng đã sử dụng túi nilon bọc lại để phòng trừ sâu bệnh gây hại. Quả na gỏi vụ có đặc điểm là mọc ra từ thân cây, được hấp thụ nhiều dưỡng chất nên có giá trị dinh dưỡng cao, thơm mùi đặc trưng nên dễ tiêu thụ và được giá cao, trung bình từ 45.000-60.000 đồng/kg. Từ 10ha trồng na gỏi vụ thí điểm tại xã Chi Lăng năm 2018, đến năm 2023 diện tích này đã tăng lên 60ha. Một người dân cho biết: *“Sản xuất na trái vụ đem lại hiệu quả cao hơn so với na chính vụ nên 5 năm nay, gia đình tôi đều áp dụng kỹ thuật để “bắt” na ra quả trái vụ”* (PVS, nam, 55 tuổi, thôn Làng Ngâu, xã Chi Lăng, năm 2023).

Thông qua các hoạt động của “Ngày hội na Chi Lăng”, nhất là phong trào phát động sản xuất na an toàn đã làm thay đổi nhận thức, tập quán canh tác của bà con nông dân từ sản xuất na truyền thống sang sản xuất theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt. Khoảng hơn 10 năm trở lại đây, người Nùng ở xã Chi Lăng đã chuyển hướng canh tác na an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP với diện tích gần 700ha, giúp sản phẩm này từng bước chinh phục thị trường trong nước, điển hình là gia đình ông Mã Văn. L., thôn Quán Thanh với diện tích hơn 2ha; gia đình anh Vũ Văn. P., thôn Làng Đồn với diện tích hơn 1ha, trung bình mỗi năm thu hoạch được khoảng 4-5 tấn. Giá na đạt mức cao nhất là 60.000-80.000 đồng/kg, trung bình từ 25.000-35.000 đồng/kg. Để phát triển theo hướng sản xuất na an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, những năm gần đây, chính quyền huyện đã chú trọng nhiều giải pháp, nhất là tổ chức tập huấn kỹ thuật, xây dựng mô hình vườn mẫu, hỗ trợ bẫy bả ruồi vàng, ký cam kết với người dân thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn na an toàn,... Bên cạnh đó, các quy trình trồng na theo tiêu chuẩn VietGAP được người Nùng thực hiện một cách bài bản từ phân bón vi sinh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt côn trùng đều có nguồn gốc sinh học. Nhờ đó, nhiều khách hàng ngoại tỉnh cũng tìm đến tận vườn để thu mua, thu nhập của nông dân được nâng cao và không tốn nhiều công sức như trước. Đây là động lực giúp bà con ngày càng tin tưởng hơn về cách áp dụng khoa học kỹ thuật, tiêu chuẩn VietGAP trong việc trồng na. Bên cạnh đó, mẫu

mã, bao bì, tem nhãn cũng dần được hoàn thiện góp phần đem lại cảm nhận tốt, giúp người tiêu dùng yên tâm hơn khi lựa chọn và tiêu dùng sản phẩm đặc sản na Chi Lăng.

2.2. Nâng cao thu nhập và góp phần giảm nghèo

Cây đặc sản na Chi Lăng đã góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế, giúp người dân xóa đói, giảm nghèo và từng bước vươn lên làm giàu. Nếu như trước đây canh tác lúa và hoa màu theo phương pháp truyền thống thì đời sống của người Nùng chỉ dừng lại ở tự cấp, tự túc, sản phẩm lương thực chủ yếu đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Hiện nay, bình quân diện tích trồng na của mỗi hộ từ 0,5ha-3ha, quy mô đầu tư sản xuất, năng suất và khả năng tiếp cận kỹ thuật canh tác hiện đại của các hộ gia đình ngày càng nâng cao. Từ ngày chuyển đổi sang trồng na (trên vườn đồi và chân ruộng 01 vụ), hiệu quả kinh tế thay đổi rõ rệt, số hộ có thu nhập từ 400 - 450 triệu đồng/hộ/năm ngày càng tăng (chiếm 30%). Thực tiễn nghiên cứu tại địa bàn cho thấy, một héc-ta trồng na có thể cho thu nhập gấp 2 - 3 lần so với trồng lúa. Năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo của xã Chi Lăng chiếm 0,7%, tỷ lệ hộ cận nghèo là 2,7%, thu nhập bình quân đầu người đạt 55 triệu đồng/người/năm (UBND xã Chi Lăng, 2022a). Trường hợp gia đình ông Mã Văn L., thôn Quán Thanh có diện tích 2ha na với 1.500 cây, thu nhập hàng năm trên 400 triệu đồng. Mô hình sản xuất của gia đình ông đã tạo việc làm thường xuyên cho 05 lao động với mức tiền công từ 4-5 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, vào thời vụ chăm sóc, thu hoạch (mỗi đợt khoảng 02 tháng) đã tạo việc làm cho 7 - 9 lao động ở địa phương với mức tiền công 200.000 - 250.000 đồng/ngày. Một người dân chia sẻ: *“Gia đình tôi hiện có trên 600 cây na đều đã cho thu hoạch quả. Từ năm 2022 đến nay, trung bình mỗi năm gia đình tôi thu hoạch được 6 tấn na chính vụ và trên 2 tấn na gỏi vụ. Đồng thời mấy năm nay, tôi đã chủ động liên hệ, kết nối với một số siêu thị tại thành phố Hà Nội để bao tiêu sản phẩm. Việc liên kết tiêu thụ sản phẩm đã giúp gia đình tôi có đầu ra với giá cả ổn định và nâng cao thu nhập. Trung bình mỗi năm, gia đình tôi có thu nhập trên 250 triệu đồng sau khi đã trừ chi phí và đã thoát được nghèo”* (PVS, nam, 42 tuổi, thôn Quán Thanh, xã Chi Lăng, năm 2023).

Gia đình ông Đ., thôn Minh Khai, xã Chi Lăng đã mạnh dạn đầu tư vào trồng na dai với diện tích hơn 1ha từ năm 2002. Thời gian đầu, do chưa có kinh nghiệm nên cây phát triển chưa đồng đều, bị vàng lá, chậm lớn, thậm chí cây chết bởi sâu bệnh. Trước tình trạng đó, ông đã tìm tòi, học hỏi từ sách, báo, mạng Internet và tham gia các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong trồng và chăm sóc cây na do Hội Nông dân xã tổ chức. Đồng thời, ông còn chủ động học hỏi thêm kỹ thuật về cắt tỉa cành, tạo tán, thụ phấn na, hệ thống tưới tiêu nước chủ động... từ những hộ có kinh nghiệm trồng na trong vùng. Nhờ đó, vườn na của gia đình ông phát triển tốt, cho quả to đẹp và đồng đều hơn. Từ đầu năm 2020, ông Đ. còn tiên phong sử dụng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm và sử dụng thùng đựng na có in thương hiệu “Na Chi Lăng”; quảng bá sản phẩm trên các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook. Trong ba năm trở lại đây, mỗi vụ na của gia đình ông thu được 12 tấn quả vào thời điểm chính vụ và khoảng 04 tấn quả vào vụ gỏi, mang lại thu nhập 600 triệu đồng/năm sau khi trừ chi phí. Ngoài ra, ông còn tạo việc làm cho tám lao động thời vụ với mức thu

nhập từ 6 - 8 triệu đồng/người/tháng; đồng thời giúp đỡ, hướng dẫn về khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, hỗ trợ vốn cho các hội viên nông dân trong chi hội cùng phát triển kinh tế hộ gia đình. Tháng 5/2024, ông đã vinh dự nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói, giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn. Ông Đ. chia sẻ: *“Tôi rất biết ơn chính quyền địa phương đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân như chúng tôi được học tập các mô hình làm ăn giỏi, đặc biệt là mở các lớp tập huấn về kỹ thuật trồng na công nghệ cao theo tiêu chuẩn VietGAP, điều mà trước đây tôi chưa biết. Nhờ cây na mà gia đình tôi mới có cuộc sống ổn định như ngày hôm nay, con cái học hành đầy đủ, có tiền xây dựng nhà cửa, mua sắm đồ sinh hoạt trong gia đình tươm tất hơn”* (PVS, nam, 56 tuổi, thôn Minh Khai, xã Chi Lăng, năm 2023).

3. Một vài nhận xét và kết luận

Vùng đất Chi Lăng có địa hình chủ yếu là đồi núi đất thấp và núi đá vôi, thời tiết mát mẻ, phù hợp cho sự phát triển nông nghiệp. Như một mối lương duyên, cây na đã theo chân người miền xuôi lên xây dựng kinh tế và bén duyên với những dãy núi đá vôi ở Chi Lăng, bám rễ sâu vào những hốc đá, vươn lên mạnh mẽ và sớm trở thành cây trồng chủ lực trong đời sống của người Nùng. Từ lối canh tác truyền thống, người Nùng đã tích cực mở rộng mạng lưới liên kết, quảng bá sản phẩm để hình thành nên thương hiệu na Chi Lăng. Mặc dù hiện nay, thu nhập từ cây na đang là nguồn sinh kế chính đối với các hộ gia đình người Nùng ở xã Chi Lăng song người dân vẫn phải đối mặt với một số vấn đề đặt ra sau:

Một là, sự phân hóa diện tích trồng na. Hiện nay, mặc dù cây na đã trở thành nguồn thu nhập chính, giúp nhiều hộ thoát nghèo và vươn lên khá giả nhưng vẫn có sự phân hóa nhất định, không phải tất cả các hộ gia đình đều đạt được thành công như nhau bởi sự khác biệt về điều kiện canh tác của mỗi hộ, quy mô đất đai và vốn đầu tư; sự năng động, nhanh nhạy trong tiếp cận khoa học kỹ thuật và kinh tế thị trường. Diện tích trồng na của các hộ ở xã Chi Lăng không đồng đều, có hộ chỉ trồng vài chục cây để ăn, có những hộ thì phát triển thành quy mô hàng nghìn cây trên các dãy núi đá vôi và thung lũng. Những hộ có diện tích lớn từ 2-5ha thường có điều kiện áp dụng các kỹ thuật tiên tiến, trồng na theo tiêu chuẩn VietGAP, từ đó giúp tăng năng suất và thu nhập. Ngược lại, các hộ có diện tích nhỏ, thiếu nhân lực, vốn đầu tư, thiếu thông tin thị trường thì khó có thể áp dụng các biện pháp hiện đại dẫn đến thu nhập bấp bênh, chỉ đủ trang trải cuộc sống. Có thể nhận định, mặc dù cây na mang lại hiệu quả kinh tế cao song việc mở rộng diện tích trồng na phụ thuộc vào các yếu tố về điều kiện địa hình, thổ nhưỡng, các nguồn lực của gia đình để tránh những rủi ro.

Hai là, rủi ro về thiên tai và biến đổi khí hậu. Thiên tai và biến đổi khí hậu là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng và năng suất cây trồng. Thực tế tại xã Chi Lăng cho thấy, những trận mưa lớn kéo dài trong năm 2022 và 2023 đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho nhiều hộ trồng na trên địa bàn, nhiều hộ đã đứng trước nguy cơ mất trắng. Trường hợp gia đình ông L. thôn Quán Thanh, xã Chi Lăng có 800 gốc na nhưng do ảnh hưởng của

mưa lớn nên chỉ hơn một nửa số cây na có thể thu hoạch, số còn lại bị chết sau trận mưa lớn tháng 5/2023, những cây may mắn giữ được thì cũng khó có thể đơm hoa, đậu quả trong vài vụ tới. Một người dân chia sẻ: *“Gần 10 năm gắn bó với nghề trồng na nhưng chưa bao giờ thấy lo lắng như bây giờ. Sau trận lũ, lượng phù sa đọng lại lớn, khiến các cây còn lại bị nghẹt rễ, không phát triển được. Nếu so với mọi năm thì năm nay chúng tôi mất đi khoảng 70-80% diện tích cho thu hoạch, ước tính thất thu khoảng hơn 100 triệu đồng”* (PVS, nam, 60 tuổi, thôn Quán Thanh, xã Chi Lăng, năm 2023). Từ tháng 9/2024 đến đầu năm 2025, xã Chi Lăng hầu như không có mưa dẫn đến tình trạng khô hạn nghiêm trọng. Do na được trồng chủ yếu trên các sườn núi cao nên việc cung cấp nước tưới rất khó khăn. Trường hợp gia đình chị T., thôn Quán Thanh đã mất gần 200 cây na do hạn hán. Ngoài yếu tố thời tiết, cây na còn phải đối mặt với nhiều loại sâu bệnh gây hại như ruồi vàng, rệp trắng, sâu đục thân,... Những loại này gây hại bằng cách chích hút, tiết ra chất làm tắc lá, hại quả, thậm chí làm chết cây từ gốc.

Ba là, khó khăn về điều kiện tự nhiên. Địa hình hiểm trở cũng là một trong những khó khăn của người Nùng ở xã Chi Lăng trong việc vận chuyển vật tư, phân bón lên núi và thu hoạch na xuống núi bởi na được trồng chủ yếu trên vách núi đá vôi khá cao. Mặc dù người dân đã ứng dụng ròng rọc để giải quyết phần nào nhưng vẫn tốn nhiều thời gian và công sức. Hơn nữa, quá trình thu hoạch na thường ngắn, kéo dài trong khoảng 01 tháng, nếu gia đình nào có diện tích trồng và sản lượng thu hoạch lớn thì áp lực thu hái, vận chuyển ngày càng tăng. Nhiều gia đình có diện tích trung bình 1,5ha với sản lượng 15.000 tấn quả, phải tăng cường thuê nhân công để thu hái và vận chuyển từ trên núi xuống, đặc biệt, với các diện tích không thể lắp ròng rọc thì việc hái, vận chuyển sẽ rất vất vả. Mặc dù được thiên nhiên ưu đãi khí hậu thuận lợi để cây na phát triển, song do quá trình canh tác lâu năm nên chất lượng đất trồng na đang ngày càng suy giảm, nhất là đất nghèo dinh dưỡng, bạc màu, đá nổi nhiều và có độ dốc lớn nên hiện tượng rửa trôi đất diễn ra khá mạnh. Đây là một trong những khó khăn ảnh hưởng đến chất lượng và năng suất của na.

Bốn là, khó khăn về thị trường. Mặc dù na Chi Lăng là một đặc sản nổi tiếng và mang lại thu nhập đáng kể cho người dân song những biến động của thị trường và tình trạng bị ép giá vẫn luôn là nỗi lo lớn đối với người trồng na. Thực tế cho thấy, thời gian quả na từ khi mở mắt đến chín khá nhanh, nếu tiêu thụ chậm thì sản phẩm có thể giảm chất lượng, thậm chí thối hỏng. Do đó, người trồng na luôn bị một áp lực lớn đến từ tư thương, họ thường lợi dụng những khó khăn trên để ép giá. Hơn nữa, na đầu vụ thường có giá cao hơn nhiều so với na chính vụ do sản lượng còn ít. Khi vào chính vụ, na được người dân thu hoạch ồ ạt, nguồn cung lớn khiến giá cả lại bị giảm mạnh. Điều này làm cho người dân khó kiểm soát được thời điểm thu hoạch để tối ưu hóa lợi nhuận. Giá na cũng bị biến động mạnh theo từng năm, từng vụ theo quy luật “được mùa, mất giá; được giá, mất mùa”. Điều này cũng là một trong những khó khăn không nhỏ ảnh hưởng đến sinh kế lâu dài của người Nùng ở xã Chi Lăng.

Năm là, hạn chế trong mở rộng cơ hội sinh kế. Việc người Nùng ở xã Chi Lăng chỉ độc canh trồng na hay quá phụ thuộc vào cây na đang tạo ra những khó khăn trong việc mở rộng

sinh kế và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cây na đã trở thành nguồn thu nhập chính, thậm chí là duy nhất của nhiều hộ gia đình người Nùng khiến họ tập trung toàn bộ nguồn lực vào loại cây này và có xu hướng giảm hoặc loại bỏ các loại cây trồng, vật nuôi khác. Điều này dẫn đến một nền nông nghiệp thiếu đa dạng, dễ bị tổn thương, người dân thiếu cơ hội và động lực để phát triển các nghề phi nông nghiệp khác; từ đó giới hạn khả năng chuyển đổi sinh kế khi cần thiết.

Trong thời gian tới, chính quyền địa phương cần tiếp tục khuyến khích các hộ gia đình chuyển đổi một số diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả sang trồng cây nông sản để mở rộng diện tích, song song với đó là đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi; đào tạo nghề phi nông nghiệp cho người dân địa phương; cần sử dụng các biện pháp sinh học và nâng cao năng lực của người dân trong phòng trừ sâu bệnh, thiên tai để tạo ra các vườn na sạch, có chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu về phát triển cây đặc sản; tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật, từng bước nâng cao trình độ cho người nông dân để áp dụng công nghệ cao vào sản xuất na; người dân cần xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với mạng lưới thị trường bán buôn, bán lẻ để hình thành sự liên kết làm ăn lâu dài nhằm tránh hiện tượng ép giá./.

Tài liệu tham khảo

1. Trương Văn Cường (2022), “Một số tác động của di cư lao động sang Trung Quốc ở người Tày và người Nùng vùng biên giới tỉnh Lạng Sơn”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 72-83.
2. Hồ Dung (2021), *Chi Lăng: Phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa*, <https://baolangson.vn/chi-lang-phat-trien-nong-nghiep-theo-huong-hang-hoa-1413544.html>, ngày đăng tải 5/4/2021, ngày truy cập 30/5/2024.
3. Phạm Thị Thu Hà (2015), “Trồng trọt của người Tày ở thôn Pò Cại, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4&5, tr. 37-46.
4. Cáp Trọng Lương (2019), *Chính sách phát triển cây đặc sản ở huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn: Trường hợp cây na*, Luận văn thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Tạ Thị Tâm (2022), “Di cư lao động xuyên biên giới của người Tày, Nùng ở tỉnh Lạng Sơn: Thực trạng và những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 56-71.
6. Nguyễn Thành, Trang Anh (2022), *Lạng Sơn tổ chức Lễ khai mạc hội chợ na Chi Lăng*, <https://nongnghiep.vn/lang-son-to-chuc-le-khai-mac-hoi-cho-na-chi-lang-2022-d331949.html>, ngày đăng tải 10/9/2022, ngày truy cập 15/6/2024.
7. Trần Hồng Thu (2023), “Cùng thắng”: mối quan hệ trong phát triển nông nghiệp của người dân tộc thiểu số và người Kinh ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 44-56.
8. Hùng Tráng, Quốc Đạt (2024), *Điểm sáng trong phát triển kinh tế số ở xã Chi Lăng*, <https://nhandan.vn/diem-sang-phat-trien-kinh-te-so-o-xa-chi-lang-post839222.html>, ngày đăng tải 29/10/2024, ngày truy cập 25/5/2025.

9. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (1999), *Địa chí Lạng Sơn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng (2023), *Báo cáo diện tích, năng suất sản lượng cây lâu năm trên địa bàn huyện Chi Lăng*.

11. Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng (2022), *Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về đích đến năm 2022 của xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn*.

12. Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng (2023), *Báo cáo ước tính, sơ bộ diện tích, sản lượng cây lâu năm trên địa bàn xã Chi Lăng*.

Abstract

**CUSTARD APPLE TREE’S ROLE IN THE HOUSEHOLD ECONOMY OF
NUNG PEOPLE IN CHI LANG COMMUNE, LANG SON PROVINCE**

Phạm Thị Thu Hà

Institute of Anthropology and Religious Studies

Vietnam Academy of Social Sciences

Agricultural development is a major policy of the Party and State of Vietnam, aimed at transitioning from traditional farming to commodity production and market integration, thereby achieving a breakthrough in economic efficiency and promoting sustainable rural transformation. Based on research conducted in Chi Lang commune, Lang Son province, this article clarifies the current situation and role of the custard apple tree in the household economy of the Nung people across several aspects: the shift from traditional farming to building local brands, changes in customs, mindset, and adoption of modern scientific techniques, as well as income growth and poverty reduction. On this basis, the article identifies key issues and proposes solutions to develop sustainable agricultural livelihoods for the Nung people in Chi Lang commune under current condition.

Keywords: Custard apple tree, household economy, Nung people, Chi Lang, Lang Son.